

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/HS-ST
Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến.

Bà Bùi Thị Thiềm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng H, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1988 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đăng N (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1961. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, ngày 24/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/6/2014, nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự cho người bị hại anh Nguyễn Văn Q số tiền 14.453.247 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Phương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1984 - Có mặt.

Trú tại: Thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vương Ngọc H2, sinh năm 1982 - Có mặt.

Trú tại: Thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Sỹ H3, sinh năm 1982 - Có mặt.

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Ngô Văn N1, sinh năm 1978 - Vắng mặt.

Trú tại: Buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11/7/2020, Nguyễn Đăng H đến nhà của anh Vương Ngọc H2 tại thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để uống rượu cùng với Nguyễn Sỹ H3, Ngô Văn N1. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì Phạm Văn H1 là bạn của anh H2 đến ngồi uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu, giữa H và H1 xảy ra mâu thuẫn, H1 đã dùng tay tát một cái trúng vào mặt H, bị đánh, H không nói gì mà đi vào bếp nhà anh H2 lấy một con dao rồi quay lại chỗ H1, anh H2 chạy theo can ngăn nhưng không được. H vung dao lên chém một nhát về phía H1, H1 lùi lại giơ tay trái lên đỡ thì lưỡi dao xượt qua ngón tay giữa và ngón tay áp út trúng vào vai phải của H1 gây thương tích. Anh H2 vào can ngăn lấy dao của H, còn H1 được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, sau đó chuyển lên Bệnh viện vùng T để điều trị.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 855/TgT-TTPY ngày 17/8/2020 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của anh Phạm Văn H1: Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải, kích thước 11cm x 0,7cm; vết thương để lại sẹo mặt mu cạnh trong khớp liên đốt 1-2 ngón III bàn tay trái, kích thước 2cm x 0,2cm; vết thương để lại sẹo mu khớp liên đốt 2-3 ngón IV bàn tay trái, kích thước 3cm x 0,5cm; gãy đầu trên xương cánh tay phải, có teo cơ và hạn chế động tác khớp vai (tầm vận động khớp vai: Dạng trên 0 – 120 độ, gập trước 0 – 135 độ, duỗi sau: 0 – 60 độ; cử động ngang 0 – 90 độ). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26% (hai mươi sáu phần trăm). Vật tác động: Sắc bén.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại anh Phạm Văn H1 trình bày: Sự việc xảy ra có một phần lỗi của anh, do hai bên đã uống rượu trong lúc nóng giận anh đã tát một cái vào mặt H, nên bị cáo đã gây thương tích cho anh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Đăng H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 134 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa trình bày vụ việc xảy ra một phần xuất phát từ lỗi của người bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị kích động về mặt tinh thần; bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, là lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo là đối tượng hộ nghèo và có công với cách mạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo cơ hội cho bị cáo an tâm cải tạo, cải sửa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào tối ngày 11/7/2020 tại nhà anh Vương Ngọc H2 ở thôn 2, xã B, huyện K, Nguyễn Đăng H đã thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Phạm Văn H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 26%.

Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Phạm Văn H1, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng từ mâu thuẫn bị H1 tát vào mặt trong lúc uống rượu, bị cáo đã dùng dao là “Hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho anh H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 26%. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, ông bà ngoại của bị cáo là người có công cách mạng; sự việc xảy có phần lỗi của người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Đăng H ngày 24/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/6/2014, nhưng chưa chấp hành xong về phần bồi thường dân sự cho người bị hại anh Nguyễn Văn Q, số tiền 14.453.247 đồng nên chưa được xóa án tích, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục riêng, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận gồm các khoản như sau: Chi phí điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả 01 con dao là vật chứng của vụ án cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vương Ngọc H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

(vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 28/01/2021).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại, tổng số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả 01 con dao là vật chứng của vụ án cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vương Ngọc H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

(vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 28/01/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo, bị hại, LQ;
- Lưu hồ sơ; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Tân